

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2022/HNGĐ - ST**

Ngày 05-01-2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Sỹ Nghiêm

2. Ông Lê Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 15/2021/QĐ-TA ngày 21 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Làng T, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Phạm Hữu H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Làng T, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 11/5/2021, bản tự khai ngày 22/6/2021, ngày 12/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Hữu H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 27 tháng 11 năm 2015. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2019 mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân là do anh H không tu chí làm ăn, ham chơi dẫn đến nợ nần, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, chị và gia đình phải trả nợ thay cho anh H. Chị

và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Chị và anh H sống ly thân từ tháng 4/2021. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh H.

- Về con chung: Chị P và anh H có 2 con chung là Phạm Hữu Hoàng L, sinh ngày 05/01/2017 và Phạm Minh N1, sinh ngày 12/9/2021. Hiện nay cháu L đang ở với anh H, cháu N1 đang ở với chị P. Nguyên vọng của chị P sau khi ly hôn xin được trực tiếp cháu N1, anh H trực tiếp nuôi cháu L; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 23/7/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Phạm Hữu H trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị P xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường, đến tháng 8 năm 2019 mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân là do anh có thời gian đánh bạc dẫn đến nợ nần, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Gia đình 2 bên nội ngoại đã giàn xếp nhiều lần nhưng không có kết quả. Tháng 4/2021 chị P về ngoại ở, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh xin được đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Anh và chị P có 2 con chung như chị P trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn, anh xin được nuôi cháu Phạm Hữu Hoàng L; chị P nuôi dưỡng Phạm Minh N1; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Nếu phải ly hôn, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Về con chung: Chị có nguyện vọng xin được nuôi cháu Phạm Minh N1, anh H nuôi cháu Phạm Hữu Hoàng L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

** Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự là chị Phượng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với anh H không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt. Vì vậy đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P được ly hôn anh H. Về con chung: Giao cháu Phạm Minh N1 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Hữu Hoàng L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; không

bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Chị P, anh H không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét. Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Nông Cống nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị P khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Hữu H có hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Hữu H dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/11/2015 tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về thực trạng quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không tu chí làm ăn, hay lơ đãng, cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị P và anh H đã sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay, không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị P và anh H đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Nay chị P xin được ly hôn, về phía anh H xin được đoàn tụ nhưng không tìm ra biện pháp để khắc phục mâu thuẫn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị P và anh H có 2 con chung. Ly hôn giao cho chị P trực tiếp nuôi cháu Phạm Minh N1, sinh ngày 12/9/2021; anh H trực tiếp nuôi cháu Phạm Hữu Hoàng L, sinh ngày 05/01/2017; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với thực tế cũng như nguyện vọng của anh chị.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị P và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Chị P khởi kiện vụ án xin ly hôn, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu, chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Phạm Hữu H.

2. Về con chung: Giao cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Minh N1, sinh ngày 12/9/2021; anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Hữu Hoàng L, sinh ngày 05/01/2017; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị P và anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2019/0002418 ngày 02/6/2021, chấp nhận chị P đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai có mặt chị P, vắng mặt anh H. Chị P có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- UBND xã V;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tình